

Số: 598 /BC-STP

Hung Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Công an tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1808/CAT-PV01 ngày 14/5/2024 của Công an tỉnh (viết tắt là *Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (viết tắt là *dự thảo Nghị quyết*), gửi kèm các tài liệu của Hồ sơ đề nghị thẩm định.

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (viết tắt là *Cơ quan thẩm định*) có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết nhằm cụ thể hóa khoản 3 Điều 14 (quy định “*Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý*”); khoản 1 Điều 23 (quy định “*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”); điểm b khoản 2 Điều 23 (quy định “*Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”) của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024), điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (quy định “*Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền*

tuất, tiền mai táng phí theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”) và thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định “*Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*” và “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, đồng thời bảo đảm chế độ, chính sách trong công tác kiện toàn, điều kiện hoạt động của lực lượng này, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 2 Điều 23 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung của dự thảo Nghị quyết về cơ bản phù hợp với quy định tại Luật Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên để đảm bảo dự thảo Nghị quyết được ban hành phù hợp, thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở trung ương và địa phương đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét và chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Điểm a khoản 2 Điều 3: đề nghị bổ sung cụm từ “*quy định tại khoản 1 Điều này*” vào trước cụm từ “*vào quỹ hưu trí và tử tuất*” đảm bảo tính chặt chẽ và thống nhất trong triển khai thực hiện.

b) Điểm b khoản 2 Điều 3: đề nghị bổ sung cụm từ “*theo quy định*” vào sau cụm từ “*chi phí đóng bảo hiểm y tế*” đảm bảo tính chặt chẽ của văn bản quy phạm.

c) Điểm b khoản 3 Điều 3: đề nghị sửa cụm từ “*15 ngày/tháng*” thành “*15 ngày trong một tháng*” cho chính xác.

d) Khoản 4 Điều 3:

Đề nghị bổ sung cụm từ “*...; Trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ*” sau cụm từ “*được điều động, huy động*”

thực hiện nhiệm vụ” cho phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ “*thân nhân*” thành cụm từ “*thân nhân thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ngoài được hưởng trợ cấp theo quy định hiện hành, đồng thời...*” nhằm đảm bảo nội dung của dự thảo Nghị quyết được quy định đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng.

đ) Tại Điều 5: nội dung của Điều 5 của dự thảo Nghị quyết không được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết. Tuy nhiên, nhằm bảo đảm thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (*theo khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*), Sở Tư pháp nhất trí với Cơ quan soạn thảo đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết. Song đề nghị Cơ quan soạn thảo phải bổ sung ngay Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với nội dung này trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh họp, xem xét. Theo đó:

Tại khoản 1 Điều 5:

Lực lượng “*Bảo vệ dân phố*” là lực lượng quần chúng, hiện nay đang được điều chỉnh và hưởng phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ Lao động thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Theo quy định Luật Bảo vệ lực lượng an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, “*Bảo vệ dân phố*” là một trong ba lực lượng cơ sở để kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Do đó, trong công tác kiện toàn, thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở việc quy định hỗ trợ cho lực lượng này khi nghỉ công tác (*không tiếp tục giữ chức danh này hay bất kì chức danh nào được hưởng hỗ trợ hoặc phụ cấp theo quy định*) do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (*như tuổi cao hay năng lực không bảo đảm...*) hoặc do dôi dư khi sáp nhập tổ dân phố là cần thiết để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lực lượng này nói riêng, cũng như khích lệ tinh thần công tác của các lực lượng quần chúng ở cơ sở nói chung.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành bởi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, tính hiệu quả, thuận tiện, dễ tra cứu trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Cơ quan soạn thảo cần trao đổi, thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị liên quan về các nội dung hỗ trợ và các mức hỗ trợ cụ thể được quy định tại khoản này của dự thảo Nghị quyết.

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5:

Tương tự nội dung đã trình bày ở trên, để đảm bảo hiệu quả của công tác kiện toàn, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thành một trong những lực lượng quần chúng, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp bảo vệ an ninh, trật tự thì quy định hỗ trợ cho “*Công an viên ở thôn thuộc xã*” và “*Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng*” khi nghỉ công tác (*không tiếp tục giữ chức danh này hay bất kì chức danh nào được hưởng hỗ trợ hoặc phụ cấp theo quy định*) do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (*như tuổi cao hay năng lực không bảo đảm...*) là cần thiết, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho hai lực lượng này, đồng thời khích lệ tinh thần cho các lực lượng quần chúng khác tiếp tục yên tâm thực hiện nhiệm vụ.

Về mức hỗ trợ, đề nghị Cơ quan soạn thảo cần thống nhất ý kiến với Sở Tài chính để đảm bảo tính khả thi của quy định.

Đồng thời, đề nghị rà soát nội dung, thay thế cụm từ “*thôi làm nhiệm vụ (do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoặc không bố trí, sắp xếp được khi tổ chức kiện toàn)*” bằng cụm từ “*ng nghỉ công tác (không tiếp tục giữ chức danh này hay bất kì chức danh nào được hưởng hỗ trợ hoặc phụ cấp theo quy định) do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoặc do sáp nhập thôn, tổ dân phố*” cho chính xác, đầy đủ.

e) Đề nghị Cơ quan soạn thảo bố cục lại và sửa đổi, bổ sung nội dung của khoản 2 Điều 5 như sau:

“*Lực lượng Công an viên ở thôn khi nghỉ công tác (không tiếp tục giữ chức danh này hay bất kì chức danh nào được hưởng hỗ trợ hoặc phụ cấp theo quy định) do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được hưởng trợ cấp 01 (một) lần với mức hỗ trợ như sau:*

a) Có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

b) Có thời gian công tác liên tục dưới 15 năm thì cứ mỗi năm công tác được tính bằng 01 (một) tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng.”

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung tên của dự thảo Nghị quyết thành:

“NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”

Đồng thời bổ sung dòng kẻ ngang ngay dưới tên của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Mẫu số 17 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số

154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại phần “*Căn cứ ban hành*”:

Căn cứ thứ năm (tính từ trên xuống): đề nghị tách hai văn bản “*Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008*” và “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014*” thành hai căn cứ riêng biệt cho thống nhất với các căn cứ khác và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Điểm a khoản 5 Điều 3: đề nghị thay thế cụm từ “*của HĐND tỉnh*” bằng cụm từ “*của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” cho đầy đủ.

4. Điểm c khoản 3 Điều 3: đề nghị bỏ một cụm từ “*huy động,*” do bị thừa.

5. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy... (nếu có), tránh sai sót khi Nghị quyết đã được ban hành.

IV. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Cơ quan soạn thảo đã thống nhất ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị liên quan tại một số nội dung (điểm đ khoản 2 Mục II Báo cáo này) và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Cơ quan thẩm định.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa (có ký nháy từng trang của đơn vị trình) đến Cơ quan thẩm định trước khi trình UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm